

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS – ST
Ngày: 14/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngư

2. Ông Lâm Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Luận – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST – HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Minh D, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện CT, tỉnh ST; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô S và bà Lý Thị N; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2019 đến nay (bị cáo có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Ngô Thị Ngọc N, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện CT, tỉnh ST (chị bị cáo D) (có mặt).

- Người bào chữa của bị cáo: Luật sư Nguyễn Vĩnh Phong – Văn Phòng Luật sư Nguyễn Vĩnh Phong, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: ấp Trà Qt A, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bị hại:

+ Ông Thạch Ng, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

+ Ông Danh Quành N1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 90/4, đường C, khóm 4, phường 5, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Ngô Thị Ngọc N, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

+ Ông Sơn Ngọc Q, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện CT, tỉnh ST (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Thạch S, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):*

+ Ông Dương Q1, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 294/17, đường ĐBP, phường 6, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Minh D sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; trước khi phạm tội bị cáo làm thuê tại Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thực phẩm bánh pía – lập xưởng Tân Huê Viên (công ty Tân Huê Viên). Quá trình điều tra đã chứng minh được, vào các ngày 24, 25/02/2017, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 13 giờ ngày 24/02/2017, Ngô Minh D đạp xe đạp từ nhà ra thành phố Sóc Trăng dự định mua xe nhưng không có tiền nên đạp xe về nhà. Trên đường về đến trước công ty gạch Hùng Phát trong khu công nghiệp An Nghiệp, thuộc ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, D bỏ xe ở ngoài cổng rồi đi vào công ty, lúc này D gặp một người đàn ông (không biết họ tên và địa chỉ) nên giả bộ hỏi “công ty có nhận người làm không”, thì người đàn ông kêu D đi vào trong khu làm việc của công ty hỏi. D đi vào nhà để xe của công ty, quan sát không thấy ai nên lén dắt xe mô tô biển kiểm soát 61E – 174.16 của ông Thạch Ng đi theo tuyến Quốc lộ 60. Khi đến cầu 30/4 gần nhà, D gặp chị ruột tên Ngô Thị Ngọc N và anh rể tên Sơn Ngọc Q chạy xe đến, thấy D đang dắt xe nên bà N và ông Q có hỏi xe trên từ đâu mà có thì D trả lời của bạn gái mới cho nhưng mất giấy tờ và chìa khóa. Thấy vậy, ông Q mới xuống xe dắt xe dùm cho D qua cầu, rồi D dắt xe về nhà mình cất giữ.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, ông Ng vào nhà xe lấy xe ra về thì phát hiện xe của mình đã bị mất nên đến Công an xã An Hiệp, huyện Châu Thành trình báo. Sau đó, ông Ng và con ruột tên Thạch S tổ chức đi tìm thì phát hiện xe đang dựng ở nhà của D nên trình báo Công an xã An Hiệp. Công an xã An Hiệp

tiến hành xác minh và thu giữ xe mô tô trên đồng thời triệu tập D để làm việc thì D thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 25/02/2017, sau khi Công an xã An Hiệp triệu tập và ghi lời khai xong, D được gia đình bảo lãnh về nhà và tiếp tục đi bộ lại Công ty gạch Hùng Phát rồi vào nhà xe của công ty lên dẫn xe gắn máy biển kiểm soát 83PT-036.81 của ông Danh Quành N1 đem gửi tại Công ty Tân Huê Viên rồi đi bộ về nhà. Đến ngày 26/02/2017 ông N1 phát hiện xe bị mất nên đến công an xã An Hiệp trình báo. Đến ngày 21/3/2017, nghi ngờ xe trên có liên quan đến việc trộm cắp nên ông Dương Q1 là nhân viên bảo vệ của công ty Tân Huê Viên đến Công an xã An Hiệp trình báo sự việc. Sau đó, Công an xã An Hiệp đã tiến hành thu giữ đối với xe gắn máy nêu trên và triệu tập D để làm việc thì D thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Sau khi tiếp nhận tin báo tội phạm trên, nhận thấy có dấu hiệu của “Tội trộm cắp tài sản” nên Công an xã An Hiệp đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng có liên quan đến Cơ quan CSĐT, Công an huyện Châu Thành để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 07/3/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 61E-174.16 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24/02/2017 được định giá 9.025.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng kết luận: xe gắn máy nhãn hiệu Wayec, biển số 83PT-036.81 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 25/02/2017 được định giá 4.050.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Ngô Minh D đã chiếm đoạt xe mô tô, xe gắn máy của các bị hại Thạch Ng và Danh Quành N1 theo kết luận định giá 13.075.000 đồng.

Ngày 10/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và ngày 08/5/2017 ra quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Ngô Minh D về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong quá trình điều tra, nghi vấn bị cáo Ngô Minh D có biểu hiện mắc bệnh tâm thần, nên ngày 17/5/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Ngô Minh D đến Trung Tâm pháp y tâm thần Tây Nam Bộ.

Tại bản kết luận giám định Pháp y tâm thần số 66/2017/KLGĐTC và Công văn số 66.0/PYTT, cùng ngày 20/6/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần, chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có rối loạn hành vi (F70.1-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần (Thông tư 18/2015/TT-BYT).

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xét xử.

Đến ngày 01/8/2017, Cơ quan điều tra tiếp tục có Công văn gửi đến Trung tâm pháp y tâm thần Tây Nam Bộ yêu cầu trả lời giám định bổ sung đối với bị cáo Ngô Minh D. Tại Công văn số 66.2/PYTT ngày 02/8/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ có ý kiến như sau: Đương sự Ngô Minh D không đủ năng lực để làm việc với cơ quan pháp luật, đề nghị áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc, đến khi bệnh lý tâm thần ổn định sẽ tiếp tục đưa ra xét xử.

Ngày 07/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo Ngô Minh D. Ngày 22/12/2017, Cơ quan điều tra đã đưa bị cáo Ngô Minh D đến Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa để áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Ngày 03/5/2019, Cơ quan điều tra nhận được thông báo của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, về việc tình trạng tâm thần của bị cáo Ngô Minh D đã ổn định, không cần thiết áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh Na. Sau đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc đối với bị cáo Ngô Minh D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 436/KLBB-VPYTW, ngày 05/8/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận: Ngô Minh D bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có rối loạn hành vi (F70.1-ICD.10). Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc Na. Đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ một số vật chứng sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen-đỏ-bạc, biển kiểm soát 61E1-174.16, số máy: C52E-4036051, số khung: 14CY030333 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 015310, tên chủ xe Nguyễn Hồng Ngự, biển số 61E1-174.16 của bị hại Thạch Ng.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Wayec, màu đỏ, số máy: 39FMB1114561, số khung: B70UMB1114561, biển số 83PT-036.81 (xe không có dè chắn bùn, bánh xe trước và sau sơn màu trắng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 01236, tên chủ xe Danh Quành N1, biển số 83PT-036.81 của bị hại Danh Quành N1.

Trong quá trình điều tra, sau khi có kết quả định giá, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ vật chứng trên nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả các tài sản nêu trên cho các bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Thạch Ng và Danh Quành N1 đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo Ngô Minh D bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số **02/CT-VKS-CT** ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Ngô Minh D về “Tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Minh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, luật sư Nguyễn Vĩnh Phong bào chữa cho bị cáo D trình bày quan điểm bào chữa, thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố đối với bị cáo D, cũng như về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà vị kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo D. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, bệnh lý và cũng như nhận thức của bị cáo D để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Người bị hại ông Thạch Ng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và không có yêu cầu bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số **02/CT-VKS-CT** ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 45 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Ngô Minh D. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Minh D từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự những người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Về xử lý vật chứng đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Châu Thành trong quá trình điều tra và truy

tổ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người bị hại ông Danh Quành N1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn Ngọc Q và người làm chứng ông Dương Q1, ông Nguyễn Văn L. Xét thấy, những người này được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nhưng trong quá trình điều tra vụ án, họ đã có lời khai cụ thể, đầy đủ và rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của ông N1, ông Q, ông Q1, ông L không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293, **Điều 299** của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Văn D đã thừa nhận toàn bộ **hành** vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Xét lời nhận tội của bị cáo Ngô Văn D tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 24/02/2017, bị cáo Ngô Minh D đi vào công ty gạch Hùng Phát trong khu công nghiệp An Nghiệp thuộc ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giả vờ để xin việc nhưng mục đích để kiếm tài sản để trộm. Bị cáo D đi vào nhà để xe của công ty Hùng Phát, quan sát không thấy ai nên lén lút lấy xe mô tô biển kiểm soát 61E – 174.16 của ông Thạch Ng dẫn đi theo tuyến Quốc lộ 60 về nhà mình cất giữ và vào khoảng 18 giờ ngày 25/02/2017 bị cáo D tiếp tục đi bộ lại Công ty gạch Hùng Phát rồi vào nhà xe của công ty lén dẫn xe gắn máy biển kiểm soát 83PT-036.81 của ông Danh Quành N1 đem gửi tại Công ty Tân Huê Viên rồi đi bộ về nhà. Sự việc mất trộm hai xe gắn máy nêu trên được các bị hại trình báo với cơ quan Công an xã An Hiệp và hành vi lén lút vào Công ty gạch Hùng Phát lấy trộm xe gắn máy của bị cáo D bị phát hiện. Cho nên, có đủ căn cứ xác định bị cáo Ngô Văn D phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn D là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người tuy có hạn chế về nhận thức, nhưng đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì muốn thừa hưởng thành quả lao động, của cải vật chất của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút để trộm cắp tài sản của các người bị hại một cách trái pháp luật nên bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý về trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 13.075.000 đồng. Do đó, cáo trạng số **02/CT-VKS-CT** ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Ngô Văn D về tội “

Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không làm oan, sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của các bị hại một cách trái pháp luật mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, làm cho người dân nơi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không an tâm lao động, sản xuất. Cụ thể, là đối với loại tội phạm trộm cắp tài sản là xe máy trên địa bàn huyện Châu Thành nói riêng và nhiều địa phương khác nói chung luôn gây bức xúc cho xã hội. Bản thân bị cáo vừa được Công an xã An Hiệp mời làm việc về hành vi lấy trộm xe của ông Thạch Ng xong, cho về thì ngày hôm sau bị cáo lại tiếp tục đi trộm xe của ông Danh Quành N1 nên cần phải có một mức hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo cải tạo, học tập và nhận ra sai lầm của mình, để trở thành một công dân sống và chấp hành theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, để cụ thể hóa hình phạt của bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo là người dân tộc khmer có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và bị cáo có bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét, cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo nhằm tương xứng với hành vi và hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Ngọc N và ông Sơn Ngọc Q (chị ruột và anh rể bị cáo D), không biết bị cáo D thực hiện hành vi trộm xe mô tô biển kiểm soát 61E1-174.16 nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

- Xét yêu cầu của vị luật sư xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ như đã phân tích nêu trên. Bởi vì, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần thuộc trường hợp không được

hưởng án treo theo qui định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, về bồi thường trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Bị cáo Ngô Văn D là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 45 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo **Ngô Văn D 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Những bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn D là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại ông Danh Quành N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được N1êm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoãn thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- CQ.THA HS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha